

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP TIN HỌC 7 HKI

Câu 1: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Các thiết bị vào – ra của máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh thường được thiết kế nhỏ, gọn, thuận tiện khi di chuyển, sử dụng.
- B. Các thiết bị máy ảnh kỹ thuật số, máy ghi hình kỹ thuật số không cho phép thu thập, lưu trữ và thực hiện xử lý tệp ảnh, tệp video đơn giản.
- C. Với máy tính bảng, điện thoại thông minh, người dùng có thể sử dụng chuột bằng cách dùng ngón tay chạm trực tiếp vào màn hình cảm ứng.
- D. Loa thông minh có thể tương tác với người dùng qua giọng nói như hỏi, đáp về thời tiết, giờ.

Câu 2: Thiết bị vào có chức năng:

- A. Thực hiện tiếp nhận thông tin dạng thường gặp và chuyển đổi thông tin thành dữ liệu số rồi đưa vào trong máy tính.
- B. Thực hiện tiếp nhận thông tin, chuyển đổi thành dữ liệu số.
- C. Chuyển đổi thông tin thành dữ liệu số và đưa vào trong máy tính.
- D. Thực hiện chuyển đổi dữ liệu trong máy tính thành dạng thông tin thường gặp như văn bản, hình ảnh, âm thanh.

Câu 3: Thiết bị nào sau đây không tích hợp camera, micro ngay trên màn hình hoặc thân máy?

- A. Máy tính bảng.
- B. Máy tính xách tay (Laptop).
- C. Máy tính để bàn (PC - Personal Computer).
- D. Điện thoại thông minh.

Câu 4: Em hãy cho biết thiết bị sau đây là thiết bị gì?

- A. Webcam
- B. Microphone
- C. Headphone
- D. Speaker (loa)



Câu 5: Em hãy cho biết thiết bị sau đây là thiết bị gì?

- A. Máy in (printer)
- B. Máy quét (scanner)
- C. Máy chiếu (projector)
- D. Máy đọc mã vạch



Câu 6: Em hãy cho biết thiết bị sau đây là thiết bị gì?

- A. Microphone
- B. Speaker
- C. Webcam
- D. Headphone



Câu 7: Em hãy cho biết thiết bị sau đây là thiết bị gì?

- A. Máy in
- B. Máy chiếu
- C. Đầu đọc mã vạch
- D. Microphone



Câu 8: Tai nghe có micro là loại thiết bị gì?

- A. Thiết bị vào
- B. Thiết bị ra
- C. Vừa là thiết bị vào, vừa là thiết bị ra
- D. Không phải là thiết bị vào - ra

Câu 9: Em hãy cho biết thiết bị sau đây là thiết bị gì?

- A. Loa (speaker)
- B. Tai nghe (headphone)
- C. Máy in (printer)
- D. Máy quét (scanner)



Câu 10: Phần mềm nào sau đây không phải là hệ điều hành?

- A. Windows 7
- B. Windows 10
- C. Windows Explorer
- D. Windows Phone

Câu 11: Thao tác nào sau đây tắt máy tính an toàn ?

- A. Lệnh restart của windows
- B. Lệnh shut down
- C. Nhấn công tắc nguồn vài giây
- D. Rút dây nguồn ra

Câu 12: Đây là phần mềm ứng dụng ?

- A. Linux
- B. Gmail
- C. UnikeyNT
- D. Windows 8

Câu 13: Khi đặt tên thư mục và tệp ta nên ?

- A. Đặt theo ý thích
- B. Tên sao cho dễ nhớ
- C. Giống như ví dụ trong sách
- D. Tùy ý, không theo quy tắc nào

Câu 14: Tệp có phần mở rộng .exe thuộc loại tệp gì?

- A. Không có loại tệp này
- B. Tệp chương trình
- C. Tệp dữ liệu của Word
- D. Tệp dữ liệu video

Câu 15: Mật khẩu nào sau đây mạnh nhất ?

- A. 12345678
- B. Anminhkhoe
- C. Mậtkhau
- D. 2n#m1hkhoe

Câu 16: Đây là chương trình máy tính để quản lý thư mục, tệp

- A. Internet Explorer
- B. Help
- C. Microsoft Word
- D. File Explorer

Câu 17: Phần mềm nào bảo vệ máy tính tránh virus

- A. Windows Defender
- B. Mozilla Firefox
- C. Microsoft Windows
- D. Microsoft Word

Câu 18: Không nên dùng mạng xã hội để?

- A. Giao lưu bạn bè
- B. Học hỏi kiến thức
- C. Bình luận xấu về người khác
- D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

Câu 19: Đưa thông tin sai sự thật, sử dụng thông tin trái pháp luật là hành vi đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 20: Lệnh để đổi tên thư mục là:

- A. Copy
- B. Rename
- C. Cut
- D. Delete.

Câu 21: Chức năng không phải của hệ điều hành là

- A. Quản lý tệp
- B. Điều khiển thiết bị vào ra
- C. Quản lý giao diện người và máy.
- D. Tạo nội dung tệp

Câu 22: Không có hệ điều hành, máy tính vẫn hoạt động bình thường

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 23: Chọn phát biểu đúng nhất.

Những kênh trao đổi thông tin phổ biến trên Internet hiện nay là:

- A. Thư điện tử.
- B. Nhắn tin, gọi điện, gọi video call.
- C. Diễn đàn, mạng xã hội.
- D. Tất cả các phương án A, B, C

Câu 24: Phát biểu nào dưới đây là sai?

- A. Phần mềm ứng dụng tương tác với thiết bị phần cứng thông qua hệ điều hành.
- B. Hệ điều hành kết nối, quản lý, điều khiển các thiết bị phần cứng, phần mềm trên máy tính.
- C. Cần phải cài đặt phần mềm hệ điều hành trong máy tính trước, sau đó mới cài đặt các phần mềm ứng dụng.
- D. Cần phải cài đặt các phần mềm ứng dụng trong máy tính trước, sau đó mới cài đặt phần mềm hệ điều hành.

Câu 25: Khi soạn thảo văn bản trong MS Word, em gõ tổ hợp phím Ctrl + S, phần mềm nào trực tiếp thực hiện lưu dữ liệu vào ổ đĩa?

- A. MS Word.
- B. Hệ điều hành.
- C. Phần mềm gõ tiếng Việt.
- D. Tất cả các phần mềm trên.

Câu 26: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Có thể tạo được nhiều thư mục trong một thư mục.
- B. Có thể tạo được nhiều tệp trong một thư mục.
- C. Có thể tạo được nhiều thư mục cùng tên trong một thư mục.
- D. Có thể tạo được nhiều thư mục và tên trong một thư mục.

Câu 27: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Dựa vào phần mở rộng ta có thể biết được máy tính đang sử dụng phần mềm hệ điều hành nào.
- B. Mỗi loại tệp được lưu trong máy tính đều gồm 2 phần là tên và phần mở rộng được phân cách nhau bởi dấu chấm.
- C. Khi đặt tên tệp không cần đặt tên phần mở rộng.
- D. Không nên chỉnh sửa phần mở rộng của tệp để tránh nhầm lẫn cho người sử dụng và có thể làm cho hệ điều hành nhận biết sai loại tệp.

Câu 28: Chọn phương án đúng nhất.

Các chức năng cơ bản của mạng xã hội Facebook gồm:

- A. Tạo tài khoản mới; chỉnh sửa thông tin cá nhân.
- B. Tạo, đăng tải bài viết mới; chia sẻ, bình luận bài viết.
- C. Tìm kiếm, kết bạn, trò chuyện; theo dõi bạn bè.
- D. Tất cả các phương án A, B, C.

Câu 29: Chọn phát biểu đúng nhất.

Đâu là việc không nên làm khi tham gia vào mạng xã hội?

- A. Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, sai sự thật; Cung cấp, chia sẻ thông tin kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội.
- B. Xuyên tạc, vu khống, xúc phạm, làm hạ uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.
- C. Nhắn tin quấy rối, đe dọa, bắt nạt người khác.
- D. Tất cả các phương án A, B, C.

Câu 30: Em hãy cho biết thiết bị sau đây là thiết bị gì?

- A. Máy đọc mã vạch
- B. Máy quét (scanner)
- C. Máy in (printer)
- D. Máy chiếu (projector)



GIỚI THIỆU MẠNG XÃ HỘI

Câu 31: Khẳng định nào sau đây là sai khi nói về mạng xã hội?

- A. Mạng xã hội là để kết nối các thành viên để trao đổi và chia sẻ thông tin, không phân biệt không gian và thời gian.
- B. Các thành viên trong một mạng xã hội có thể trò chuyện trực tiếp, kết nối với nhau.
- C. Mạng xã hội là ứng dụng trên internet.
- D. Mạng xã hội chỉ mang lại lợi ích chứ không có tác hại gì.

Câu 32: Đây lợi ích của mạng xã hội?

- A. Cập nhật tin tức và xu hướng nhanh nhất; kết nối với nhiều người.
- B. Học hỏi những kỹ năng khác nhau; chia sẻ các bức ảnh và kỷ niệm.
- C. Tìm hiểu về các chủ đề mới; chơi các trò chơi.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 33: Điểm tích cực khi tham gia mạng xã hội là gì?

- A. Xao lãng mục tiêu cá nhân.
- B. Giảm tương tác giữa người với người.
- C. Tiếp nhận thông tin, học hỏi kiến thức và kỹ năng.
- D. Thiếu riêng tư.

Câu 34: Trong các ứng dụng sau đây là mạng xã hội:



D. Tất cả các ứng dụng trên.

Câu 35: Đây không phải là đặc điểm của mạng xã hội?

- A. Có sự tham gia trực tiếp của nhiều người trên cùng một web.
- B. Mạng xã hội là 1 website mở.
- C. Nội dung của website được xây dựng bởi thành viên tham gia.
- D. Mạng xã hội là 1 website kín.

TRAO ĐỔI THÔNG TIN TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Câu 36: Đây là hậu quả của sự thiếu hiểu biết trong sử dụng thông tin trên mạng xã hội:

- A. Sống ảo, mất đi kỹ năng xã hội.
- B. Bị áp lực từ những bình luận tiêu cực dẫn đến lo lắng, căng thẳng, trầm cảm
- C. Trao đổi, thảo luận về các chủ đề học tập và cuộc sống.
- D. Cả A và B

Câu 37 : Facebook có chức năng:

- A. Gọi video, gửi ảnh.
- B. Nhắn tin.
- C. Gửi tệp tin qua messenger.
- D. Tất cả các chức năng trên.

Câu 38: Chúng ta nên chia sẻ thông tin như thế nào trên mạng xã hội?

- A. Hợp lý, phù hợp.
- B. Thích đăng thế nào thì đăng
- C. Đăng mọi thông tin cá nhân.
- D. Cả B và C

Câu 39: Em nên làm gì trên mạng xã hội?

- A. Xúc phạm, miệt thị người khác.
- B. Kết nối với bạn bè thân thiết 1 cách an toàn.
- C. Bán hàng kém chất lượng để kiếm lời.
- D. Khoe mẽ sự giàu có của bản thân.

Câu 40: Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về facebook:

- A. Có thể tạo một nhóm kín trên facebook.
- B. Có thể tạo một nhóm công khai trên facebook.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

TÌM KIẾM TUẦN TỰ

Câu 41: Cho một dãy số: 12, 13, 32, 45, 33. Số lần so sánh trong bài toán “Tìm xem số 13 có trong dãy này không” là:

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 42: Trong thuật toán tìm kiếm tuần tự thao tác được lặp đi lặp lại là:

- A. Thao tác so sánh.
- B. Thao tác thông báo.
- C. Thao tác đếm số lần lặp.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 43: Trong thuật toán tìm kiếm tuần tự, việc tìm kiếm sẽ dừng khi:

- A. Đã tìm kiếm hết dãy.
- B. Đã tìm thấy kết quả mong muốn.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 44: Trong thuật toán tìm kiếm tuần tự có mấy khả năng xảy ra khi kết thúc tìm kiếm tuần tự:

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 45: Cho một dãy số: 12, 14, 32, 45, 33. Kết quả của bài toán “Tìm xem số 13 có trong dãy này không” là:

- A. Không tìm thấy.
- B. Tìm thấy.
- C. Tìm thấy ở đầu dãy.
- D. Tìm thấy ở cuối dãy.

TÌM KIẾM NHỊ PHÂN

Câu 46: Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về thuật toán tìm kiếm nhị phân?

- A. Thuật toán tìm kiếm nhị phân áp dụng được cho dãy đã sắp xếp thứ tự và dãy không sắp xếp thứ tự
- B. Thuật toán tìm kiếm nhị phân áp dụng được cho mọi bài toán.
- C. Thuật toán tìm kiếm nhị phân chỉ áp dụng được cho dãy đã sắp xếp thứ tự.
- D. Thuật toán tìm kiếm nhị phân chỉ áp dụng được cho dãy không sắp xếp thứ tự.

Câu 47: Để tìm một số trong dãy đã được sắp xếp tăng dần, thuật toán tìm kiếm nhanh nhất là:

- A. Tìm kiếm tuần tự.
- B. Tìm kiếm nhị phân.
- C. Cả A và B
- D. Không có thuật toán nào.

Câu 48: Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về thuật toán tìm kiếm nhị phân?

- A. Dãy không có thứ tự ta áp dụng thuật toán tìm kiếm nhị phân để: Không bỏ sót cho đến khi tìm thấy hoặc tìm hết dãy và không tìm thấy.
- B. Điều kiện lặp trong bài toán tìm kiếm nhị phân là kết quả= tìm thấy.
- C. Việc tìm kiếm nhị phân tìm đến phần tử cuối dãy khi tìm thấy kết quả mong muốn.
- D. Chỉ có thể áp dụng thuật toán tìm kiếm nhị phân cho bài toán đã được sắp xếp.

Câu 49: Tìm kiếm nhị phân là:

- A. Tìm kiếm lần lượt từ đầu tới cuối dãy.
- B. Tìm kiếm ở đầu dãy.
- C. Tìm kiếm bằng cách chia dãy làm hai nửa, loại bỏ nửa dãy chắc chắn không chứa phần tử cần tìm, chỉ tìm kiếm trong nửa dãy còn lại.
- D. Tìm kiếm ở cuối dãy.

Câu 50: Trong thuật toán tìm kiếm nhị phân, việc tìm kiếm sẽ dừng khi:

- A. Đã tìm kiếm hết dãy.
- B. Đã tìm thấy kết quả mong muốn hoặc phạm vi tìm kiếm chỉ còn 1 số.
- C. Đã tìm hết nửa dãy đầu.
- D. Đã tìm hết nửa dãy sau.

CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Khái niệm thiết bị vào – ra

- Tên gọi chung của các thiết bị để khi hoạt động, máy tính nhận thông tin từ thế giới bên ngoài và xuất thông tin ra thế giới bên ngoài.

Câu 2: Hãy kể tên những thiết bị vào nhận thông tin dạng âm thanh và dạng hình ảnh mà em biết

- Micro, webcam

Câu 3: Hãy kể tên những thiết bị ra xuất thông tin dạng âm thanh và dạng hình ảnh mà em biết

- Loa, máy chiếu, màn hình

Câu 4: Các nhiệm vụ của hệ điều hành?

- Khởi động và kiểm soát mọi hoạt động của máy tính
- Quản lí người dùng máy tính
- Quản lí các phần mềm ứng dụng và các tệp dữ liệu
- Hỗ trợ an toàn dữ liệu

Câu 5: Liệt kê các cổng kết nối giữa màn hình với máy tính

- VGA, DVI, HDMI, Display

Câu 6: Cho dãy a gồm các giá trị sau:

54 16 32 8 47 5

Hãy tìm giá trị 32 ở dãy trên?

Câu 7: Cho dãy a gồm các giá trị sau:

8 12 24 37 45 78

Hãy tìm giá trị 45 ở dãy trên?

Câu 8: Cho dãy a gồm các giá trị sau:

2 7 9 21 35 39 45

Hãy tìm giá trị 35 ở dãy trên?